

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền.

Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh T, ông Nguyễn Đức Dân, bà Lý Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Văn T, sinh ngày 30/8/1970 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú tại xóm QC, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 6; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Lưu Văn N và bà Trần Thị C; có vợ là Tạ Thị P và 02 con; không có tiền án, tiền sự;

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (ngày phạm tội 29/6/2017).

- Từ ngày 29/10/2013 đến ngày 28/5/2015 Lưu Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà theo quyết định số 2095 ngày 14/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 14/11/2017 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đoàn Sỹ Ng, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lưu Văn N, sinh năm 1934 (đã chết). Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị C, sinh năm 1940 (là vợ ông N); các con ông N: Chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1958; chị Lưu Thị Th, sinh năm 1960; chị Lưu Thị T1, sinh năm 1964; chị Lưu Thị Đ, sinh năm 1967; chị Lưu Thị T2, sinh năm 1972; chị Lưu Thị T3, sinh năm 1974; chị Lưu Thị G, sinh năm 1979 (có mặt chị Ng, chị Th, chị Đ, chị G; vắng mặt bà C, chị T1, chị T2, chị T3).

Người được cử đại diện tham gia tố tụng (văn bản lập ngày 27/11/2017): Chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1958; nơi cư trú tại xóm Đ, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1968; nơi cư trú tại xóm C, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968; nơi cư trú tại xóm C, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

+ Anh Lưu Văn Đ1, sinh năm 1981; nơi cư trú tại xóm C, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn N, sinh năm 1971; nơi cư trú tại xóm Đ, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú tại xóm QC, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn T có vợ con nhưng do T hay đánh chửi nên vợ con của T đã bỏ nhà đi chỗ khác sinh sống các đây gần 10 năm, T sống một mình tại xóm QC, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. T cũng là người thỉnh thoảng đến nhà bố mẹ đẻ là ông Lưu Văn N, bà Trần Thị C gây sự rồi đánh bố mẹ đẻ, cụ thể ngày 29/6/2017 T đã đánh ông Lưu Văn N gây nhiều xương sườn với tỷ lệ thương tích là 25% và T đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HS-ST ngày 28/12/2017.

Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2017 T đi sang nhà bố đẻ là ông Lưu Văn N ở xóm C, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên gặp ông N đòi chìa khóa. Khi T đến nhà ông N, lúc này ông N vừa ăn cơm xong đang ngồi ở chiếc ghế con trong

bếp cùng với chị Lưu Thị T1 là chị gái của T. T đi vào chỗ ông Nha và nói "Cái thằng kia mày đưa chìa khóa cho tao, không tao chặt cụt đầu, cụt chân tay, nhà tao mất nhiều thứ linh tinh", ông N nói "Tao lấy chìa khóa của mày bao giờ". Lúc này T đứng phía sau lưng ông N đang ngồi, T liền giơ chân phải lên đập một nhát vào lưng ông N làm ông N ngã sấp mặt xuống nền bếp. Thấy T đánh ông N, chị T1 sợ bị đánh nên chạy ra ngoài để gọi người đến cứu giúp. Trong lúc ông N đang nằm ở nền bếp, T lấy 01 con dao chuôi gỗ có chiều dài 34cm, bản dao rộng trung bình 4,5cm, dài 22,5cm, lưỡi dao sắc để trên chiếc chõng tre ở gần cửa bếp cầm dao ở tay phải đi đến chỗ ông N đập một nhát phần sống dao vào đầu ông N, tiếp theo đập hai nhát phần bản dao vào đầu ông Nha và hai nhát vào chân phải, chân trái ông N rồi T vứt con dao vào gian bếp bên cạnh. Lúc này ông N kêu rên, T tiếp tục đi ra hiên bếp bê phần thớt trên của chiếc cối xay bằng bê tông có đường kính 26cm, cao 11cm, nặng 10,8kg quay lại chỗ ông N dùng hai tay nâng lên ném liên tục vào người ông N ba nhát. Thấy ông N mặt và chân chảy nhiều máu, nằm bất động, T bỏ ra ngoài ngồi ở bậc thềm trước sân nhà chính của ông N. Ngay sau đó anh Nguyễn Văn Th1, anh Nguyễn Văn N, anh Lưu Văn Đ1 và một số người dân ở cùng xóm đến băng bó sơ cứu và đưa ông N đến Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên cấp cứu, sau đó ông N được chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên điều trị nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 18/11/2017 ông Nha bị chết.

Đối với Lưu Văn T đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 13/11/2017 T đến Công an xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực nhà của nạn nhân Lưu Văn N có sân ở vị trí trung tâm, nhà bếp ở phía bắc có hai gian, gian phía đông kích thước 3,25m x 7,2m (ký hiệu I), gian phía tây kích thước 3,2m x 3,5m (ký hiệu II). Khám nghiệm gian phòng I của bếp có một cửa ra vào hướng nam kích thước 1m x 1,76m, góc phía đông bắc kê một giường ngủ, góc phía tây bắc kê một bàn gỗ để bếp ga, góc phía tây nam kê một chõng tre kích thước 0,7m x 1,74m x 0,36m. Tại nền phòng I cách tâm cửa ra vào 1,2m, cách trục tâm cửa về phía đông 0,5m (vị trí 1 trên sơ đồ) phát hiện các vật chất màu nâu đỏ rải rác, đây là vị trí T đập ngã ông Nha, dùng dao, cối xay đánh ông N; cách cửa ra vào 1m và cách vị trí 1 về phía tây 1,2m phát hiện một khối chất rắn hình trụ tròn đường kính 26cm, cao 11cm là phần trên của chiếc cối xay (vị trí 2). Cạnh vị trí 2 về phía tây là chõng tre, nơi T lấy dao đánh ông N (vị trí 3). Tại gian phòng II nhà bếp, cách tường phía đông 1,7m, cách cửa ra vào gian phòng II: 2,2m là vị trí T vứt con dao sau khi chém ông Nha (vị trí 4).

Bệnh án Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên xác định ông Lưu Văn N: Vết thương vùng đỉnh kích thước 3cm; xây sát da đuôi cung mày phải kích thước 1cm x 1cm; bầm tím gò má phải kích thước 3cm x 5cm; vết rách mi bên trái kích thước 2cm; sung nề bầm tím bờ trên mắt phải kích thước 2cm x 2cm; bầm tím vai phải kích thước 2cm x 3cm; xây sát da vai phải kích thước 1cm x 2cm; xây sát da khuỷu tay trái kích thước 0,5cm x 1cm; xây sát da mắt cá

chân kích thước 1cm x 1cm; vết thương mặt ngoài cẳng chân trái 17cm nham nhở rỉ máu; gãy hở xương chày phải; vết thương phức tạp cẳng chân phải dài 15cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi Lưu Văn N xác định: Vùng đỉnh bên phải cách trên đỉnh vành tai phải 08cm có vết rách da dài 03cm khâu 02 mũi chỉ, cắt chỉ kiểm tra thấy vết rách bờ mép nham nhở sâu 0,4cm; vùng đỉnh bên trái cách trên đỉnh vành tai trái 05cm có vết xây sát da kích thước 02cm x 01cm; vùng trán phải sát đuôi lông mày phải có vết xây sát da kích thước 2,5cm x 02cm; gò má phải xây sát bầm tím kích thước 06cm x 05cm; hai hố mắt tụ máu; đỉnh vai phải có vết xây sát da kích thước 3,5cm x 01cm; mặt sau cẳng tay phải bầm tím kích thước 2,5cm x 02cm; mặt trước cẳng chân phải có vết rách da cơ kích thước 4,5cm x 01cm; mặt trước trong cẳng chân phải có vết rách nóc da cơ kích thước 18cm x 05cm; có 06 lỗ đóng đinh kết hợp xương chày phải; mặt ngoài cẳng chân trái có vết rách da cơ kích thước 16cm x 1,5cm, khâu 05 mũi chỉ; khớp cổ chân trái sưng nề có vết xây sát da kích thước 03cm x 01cm; tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh phải kích thước 04cm x 03cm; tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh trán bên phải kích thước 07cm x 05cm; tụ máu dưới màng nhện vùng đỉnh bán cầu phải kích thước 04cm x 03cm; trong hộp sọ có nhiều dịch màu hồng nhạt; tụ máu dưới màng cứng vùng trán trái kích thước 04cm x 03cm; tổ chức não phù nề đang bị nhũn phần cuống não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 17/KL-PC54 ngày 21/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Lưu Văn N, sinh năm 1934, nơi đăng ký HKTT xóm C, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, bị ngoại lực tác động gây đa vết thương, đa chấn thương: Vết thương phần mềm vùng đỉnh phải; vết thương phần mềm cẳng chân trái; chấn thương dập phần mềm cẳng chân trái; chấn thương dập phần mềm cẳng chân phải, gãy hở độ III xương chày cẳng chân phải; chấn thương sọ não kín, chảy tụ máu trong hộp sọ, phù não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Tại Kết luận giám định số 6190/C54 (TT3) ngày 15/01/2018 của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: Trên con dao chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen gửi giám định không bám dính máu người. Trên khối chất rắn hình trụ tròn màu xám có dính máu của ông Lưu Văn Nha.

Tại Kết luận pháp y tâm thần số 113/KLGĐ ngày 24/4/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương thuộc Bộ Y tế kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Lưu Văn T bị mắc bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F21. Tại thời điểm trên Lưu Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 28/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Lưu Văn T về tội "Giết người" theo điểm đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Văn T cũng khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết; bị cáo thừa nhận cái chết của ông Lưu Văn N là do bị cáo gây ra. Nguyên nhân bị cáo cho rằng nhà bị cáo bị mất một số thứ linh tinh nghi cho ông Nha là người lấy.

Những người con của ông N gồm chị Ng, chị Th, chị Đ, chị G có mặt tại phiên tòa khẳng định Lưu Văn T là người đánh chết ông Lưu Văn N. Tuy nhiên, các chị đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lưu Văn T và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt Lưu Văn T từ 17 đến 18 năm tù và đề nghị xử lý các vật chứng thu giữ theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm tóm tắt như sau: Nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố nhưng cho rằng bị cáo khi phạm tội mắc bệnh rối loạn loại phân liệt, bị cáo có biểu hiện mắc bệnh từ lâu nhưng do gia đình không biết. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo rất thành khẩn, ăn năn hối cải; tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay về nội dung cơ bản là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ kết luận:

Lưu Văn T là người hay gây sự với bố đẻ là ông Lưu Văn N; trước đó ngày 29/6/2017 T đã đánh ông N gây thương tích 25% và T đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2017 T đi đến nhà ông a thấy ông N đang ngồi ở chiếc ghế con trong bếp cùng chị Lưu Thị T1 là chị gái ruột của T. Do nghi ngờ ông N cầm chìa khóa và lấy những thứ linh tinh ở nhà T nên T đã hỏi ông Nha để lấy lại chìa khóa, ông N nói không cầm thì T liền đập ông N ngã sấp mặt xuống nền bếp. Thấy T đánh ông N, chị T1 sợ nếu vào can thì sẽ bị T đánh nên chạy ra ngoài để gọi người đến cứu giúp. Trong lúc ông N đang nằm ở nền bếp, T lấy 01 con dao để trên chõng tre ở gần cửa bếp đi đến chỗ ông N đập liên tiếp ba nhát phần sống

dao, bản dao vào đầu và hai nhát vào chân phải, chân trái ông Nha rồi T vút con dao vào gian bếp bên cạnh. Thấy ông N kêu rên, T tiếp tục đi ra hiên bếp bê phần thớt trên của chiếc cối xay bằng bê tông nặng 10,8kg quay lại chỗ ông N dùng hai tay nâng lên ném liên tục ba nhát vào người, chân ông N. Ông N được mọi người đưa vào viện cấp cứu điều trị nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 18/11/2017 ông N bị chết.

Việc làm và ý thức chủ quan của bị cáo Lưu Văn T nêu trên có đủ dấu hiệu của tội "Giết người". Do đó, bị cáo bị truy tố về tội danh như nêu trên theo điểm đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

đ) Giết cha của mình;

n) Có tính chất côn đồ.

[2] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng bởi lẽ hành vi của bị cáo đã tước đi sinh mạng của ông N là cha đẻ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn trái với đạo lý con người; gây dư luận xấu và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần phải đi giáo dục bắt buộc hơn một năm và trước đó cũng đã phạm tội cố ý gây thương tích đối với ông Lưu Văn N trong khi chờ xét xử tiếp tục thực hiện hành vi giết chết ông N. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo cũng phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Xét trong trường hợp cụ thể này, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù thì tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Do bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên

cần tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Với phân tích trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Giết người".

1. Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Văn T 20 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp với 42 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc Lưu Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 23 năm 06 tháng (hai mươi ba năm sáu tháng) tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo Lưu Văn T bồi thường.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ ký của các thành phần niêm phong, bên ngoài ghi có: 01 con dao; 01 khối chất rắn hình trụ bằng bê tông; 01 mẫu máu tử thi

(Các vật chứng trên hiện đang có tại kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp của bị hại (chị Ng, chị Th, chị Đ, chị G), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt (bà C, chị T1, chị T2, chị T3) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA Thái Nguyên;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Hiến